TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KIỂM THỬ PHẦN MỀM

BÁO CÁO BÀI TẬP LỚN

Ứng dụng Đăng nhập & Quản lý Sản phẩm

(FloginFE_BE)

GVHD: Từ Lãng Phiêu
SV: [Họ tên SV1] - [MSSV1]
[Họ tên SV2] - [MSSV2]
[Họ tên SV3] - [MSSV3]
[Họ tên SV4] - [MSSV4]

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 11/2025

Mục lục

LỜI MỞ ĐẦU

Kiểm thử phần mềm là một phần không thể thiếu trong quy trình phát triển phần mềm chuyên nghiệp. Trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng, việc đảm bảo chất lượng sản phẩm phần mềm trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Bài tập lớn này nhằm giúp sinh viên nắm vững các kỹ thuật kiểm thử hiện đại và áp dụng vào thực tế.

Giới thiệu đề tài

Đề tài được lựa chọn là ứng dụng **FloginFE_BE** - một hệ thống web full-stack hoàn chỉnh với các thành phần chính:

- **Frontend**: ReactJS 19 với React Router, Axios
- **Backend**: Spring Boot 3.3.5 với Spring Security, JWT Authentication
- **Database**: MySQL 8.0
- **Chức năng chính**:
  - Authentication: Login, Register với JWT token
  - Product Management: CRUD operations với phân quyền
  - Image upload và validation

Qua đề tài này, nhóm có cơ hội thực hành đầy đủ các loại kiểm thử từ Unit Testing, Integration Testing, Mock Testing đến Automation Testing, Performance Testing và Security Testing.

Báo cáo này trình bày chi tiết quá trình thực hiện các yêu cầu của bài tập lớn, bao gồm:

- Phân tích và thiết kế Test Cases
- Unit Testing với phương pháp Test-Driven Development (TDD)
- Integration Testing
- Mock Testing
- Automation Testing và CI/CD
- Performance Testing và Security Testing (phần mở rộng)

Nhóm xin chân thành cảm ơn thầy Từ Lãng Phiêu đã hướng dẫn tận tình trong suốt quá trình thực hiện bài tập lớn này.

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 11 năm 2025
Nhóm sinh viên thực hiện

1 Phân tích và Thiết kế Test Cases

1.1 Giới thiệu chương

Chương này trình bày quá trình phân tích yêu cầu và thiết kế test cases chi tiết cho hai chức năng chính của hệ thống: **Login** (Đăng nhập) và **Product Management** (Quản lý sản phẩm).

Lưu ý: Nội dung chi tiết của chương này sẽ được bổ sung sau.

1.2 Login - Phân tích và Test Scenarios

1.2.1 Yêu cầu chức năng

[Nội dung sẽ được bổ sung]

1.2.2 Test Scenarios

[Nội dung sẽ được bổ sung]

1.2.3 Thiết kế Test Cases chi tiết

[Nội dung sẽ được bổ sung]

1.3 Product - Phân tích và Test Scenarios

1.3.1 Yêu cầu chức năng

[Nội dung sẽ được bổ sung]

1.3.2 Test Scenarios

[Nội dung sẽ được bổ sung]

1.3.3 Thiết kế Test Cases chi tiết

[Nội dung sẽ được bổ sung]

2 Unit Testing và Test-Driven Development (TDD)

2.1 Giới thiệu chương

Chương này trình bày quá trình thực hiện Unit Testing cho hệ thống FloginFE_BE theo phương pháp **Test-Driven Development (TDD)**. Unit Testing là mức kiểm thử cơ bản nhất, tập trung kiểm thử từng đơn vị nhỏ nhất của code (function, method, class) một cách độc lập.

Nội dung chính của chương:

- Công cụ kiểm thử: Jest (Frontend), JUnit 5 (Backend), Mockito, JaCoCo
- Unit Tests cho chức năng Login: Validation và Authentication
- Unit Tests cho chức năng Product: Validation và CRUD operations
- Code Coverage analysis: Đo lường độ bao phủ mã nguồn
- Kết luận và đánh giá kết quả

2.2 Công cụ kiểm thử

Frontend: Jest, React Testing Library, Jest DOM

Backend: JUnit 5, Mockito, JaCoCo (Code Coverage)

Phương pháp: Test-Driven Development (TDD) - Red, Green, Refactor

Lưu ý: Hướng dẫn setup chi tiết có trong file README.md tại thư mục gốc project.

2.3 Unit Tests cho Chức năng Đăng nhập (Login)

2.3.1 Frontend Unit Tests (Validation Logic)

Chúng em tập trung kiểm thử các hàm validation trong `utils/validation.js` để đảm bảo dữ liệu đầu vào hợp lệ trước khi gửi xuống Server.

Các trường hợp kiểm thử (Test Cases):

ID Test Case	Mô tả	Kết quả mong đợi	Trạng thái
Test cho Username			
TC_LOGIN_001	Username rỗng hoặc chỉ chứa khoảng trắng	Trả về lỗi: *"Tên đăng nhập không được để trống"*	Passed
TC_LOGIN_002	Username quá ngắn (< 3 ký tự)	Trả về lỗi: *"Tên đăng nhập phải có ít nhất 3 ký tự"*	Passed
TC_LOGIN_003	Username quá dài (> 50 ký tự)	Trả về lỗi: *"Tên đăng nhập không được quá 50 ký tự"*	Passed
TC_LOGIN_004	Username chứa ký tự đặc biệt hoặc khoảng trắng	Trả về lỗi: *"Tên đăng nhập chỉ chứa chữ cái và số"*	Passed
TC_LOGIN_005	Username hợp lệ (ví dụ: `testuser1`, `ADMIN`)	Không trả về lỗi (chuỗi rỗng)	Passed
Test cho Password			
TC_LOGIN_006	Password rỗng hoặc chỉ chứa khoảng trắng	Trả về lỗi: *"Mật khẩu không được để trống"*	Passed
TC_LOGIN_007	Password quá ngắn (< 6 ký tự)	Trả về lỗi: *"Mật khẩu phải có ít nhất 6 ký tự"*	Passed
TC_LOGIN_008	Password quá dài (> 100 ký tự)	Trả về lỗi: *"Mật khẩu không được quá 100 ký tự"*	Passed
TC_LOGIN_009	Password thiếu chữ cái (chỉ có số, ví dụ: `12345678`)	Trả về lỗi: *"Mật khẩu phải chứa cả chữ cái và số"*	Passed

Bảng 1 – tiếp theo trang trước

ID Test Case	Mô tả	Kết quả mong đợi	Trạng thái
TC_LOGIN_010	Password thiếu số (chỉ có chữ, ví dụ: `abcdefgh`)	Trả về lỗi: *"Mật khẩu phải chứa cả chữ cái và số"*	Passed
TC_LOGIN_011	Password hợp lệ (có cả chữ và số, ví dụ: `Test1234`)	Không trả về lỗi (chuỗi rỗng)	Passed

Code minh chứng (Code Snippet):

```
// File: frontend/src/tests/validation.test.js
import { validateUsername, validatePassword } from '../utils/validation';

describe('Login Validation Tests', () => {
    test('TC_LOGIN_001: Username rong hoac khoang trang', () => {
        expect(validateUsername('')).toBe('Ten dang nhap khong duoc de trong');
        expect(validateUsername(' ')).toBe('Ten dang nhap khong duoc de trong');
    });

    test('TC_LOGIN_004: Username chua ky tu dac biet', () => {
        expect(validateUsername('user@123')).toBe('Ten dang nhap chi chua chu cai va so');
    });

    test('TC_LOGIN_009: Password thieu chu cai (Chi co so)', () => {
        expect(validatePassword('12345678')).toBe('Mat khau phai chua ca chu cai va so');
    });
});
```

Bằng chứng thực hiện (Evidence):

Để chạy test, sử dụng lệnh:

```
npm test src/tests/validation.test.js
```

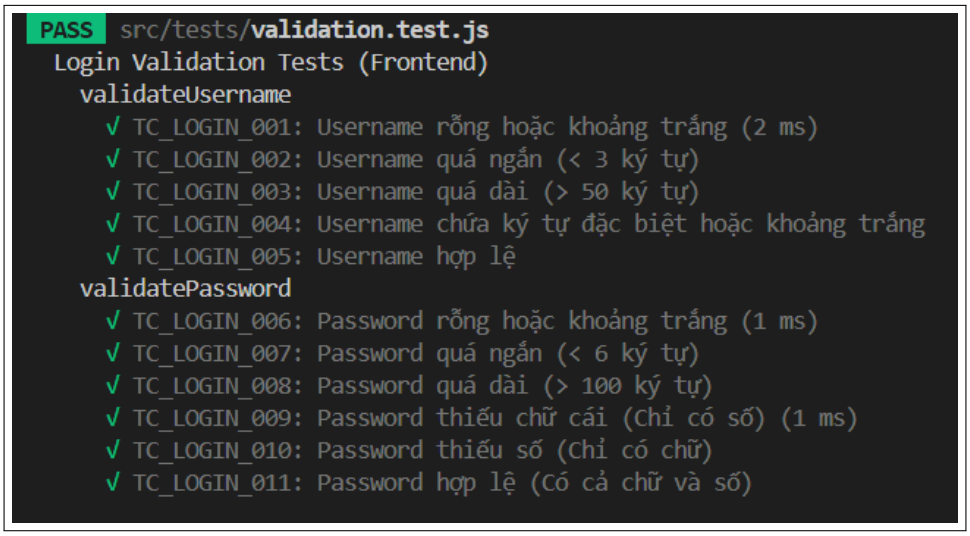

Hình 1: Kết quả Unit Test - Login Validation Frontend

2.3.2 Backend Unit Tests (Auth Service)

Tại Backend, chúng em sử dụng **Mockito** để cô lập `AuthService`, giả lập hành vi của `AuthenticationManager`, `JwtTokenProvider`, `AppUserRepository` và `PasswordEncoder`.

Các trường hợp kiểm thử chính:

Test Case	Mô tả	Trạng thái
`testLoginSuccess`	Khi thông tin đăng nhập đúng, hệ thống trả về JWT Token và thông tin user. Kiểm tra `authenticationManager.authenticate()` và `jwtTokenProvider.generateToken()` được gọi đúng 1 lần.	Passed
`testLoginFailure`	Khi sai username hoặc password, hệ thống ném ra ngoại lệ `AuthenticationException`. Đảm bảo `generateToken()` không được gọi.	Passed
`testRegisterSuccess`	Khi đăng ký mới hợp lệ (username chưa tồn tại), thông tin user được lưu vào Database thông qua `appUserRepository.save()`. Kiểm tra mật khẩu được mã hóa.	Passed
`testRegisterFailureDuplicate`	Khi đăng ký trùng username (username đã tồn tại), hệ thống ném lỗi `RuntimeException` với thông báo *"Lỗi: Username đã được sử dụng!"*. Đảm bảo `repository.save()` không được gọi.	Passed

Code minh chứng (Code Snippet):

```java
// File: backend/src/test/java/.../service/AuthServiceTest.java
@DisplayName("Login Service Unit Tests")
class AuthServiceTest {
    @Mock private AuthenticationManager authenticationManager;
    @Mock private JwtTokenProvider jwtTokenProvider;
    @InjectMocks private AuthService authService;

    @Test
    @DisplayName("TC1: Login thanh cong voi credentials hop le")
    void testLoginSuccess() {
        LoginRequest request = new LoginRequest();
        request.setUsername("testuser");
        request.setPassword("Test123");

        when(authenticationManager.authenticate(any())).thenReturn(mock(Authentication.class));
        when(jwtTokenProvider.generateToken(any())).thenReturn("mock-jwt-token");

        String token = authService.loginUser(request).getToken();

        assertNotNull(token);
        verify(authenticationManager, times(1)).authenticate(any());
    }
}
```

Bằng chứng thực hiện (Evidence):

Để chạy test backend, sử dụng lệnh:

```
mvn test -Dtest=AuthServiceTest
```

Hình 2: Kết quả Unit Test - AuthService Backend

2.4 Unit Tests cho Chức năng Quản lý Sản phẩm (Product)

2.4.1 Frontend Unit Tests (Validation & Component)

Phần này kiểm thử cả logic validation sản phẩm và giao diện Form nhập liệu.

Logic Validation (productValidation.js)

Chúng em tập trung kiểm thử các hàm validation trong `utils/productValidation.js` để đảm bảo dữ liệu nhập vào form sản phẩm hợp lệ trước khi gửi xuống Server. Kiểm tra các quy tắc nghiệp vụ:

- Giá sản phẩm (Số âm, số 0, số quá lớn)
- Số lượng (Số nguyên, số âm, số 0, số quá lớn)
- Tên sản phẩm (Độ dài, ký tự đặc biệt)
- Danh mục (Bắt buộc chọn)
- Mô tả (Độ dài tối đa)

ID Test Case	Mô tả	Kết quả mong đợi	Trạng thái
Test cho Tên sản phẩm (Name)			
TC_PROD_001	Tên sản phẩm rỗng hoặc khoảng trắng	Lỗi: *"Tên sản phẩm không được để trống"*	Passed
TC_PROD_002	Tên quá ngắn (< 3 ký tự)	Lỗi: *"Tên sản phẩm phải có ít nhất 3 ký tự"*	Passed
TC_PROD_003	Tên quá dài (> 100 ký tự)	Lỗi: *"Tên sản phẩm không được quá 100 ký tự"*	Passed
Test cho Giá sản phẩm (Price)			
TC_PROD_004	Giá không phải là số (ví dụ: `'abc'`, `null`)	Lỗi: *"Giá sản phẩm không hợp lệ"*	Passed
TC_PROD_005	Giá âm hoặc bằng 0	Lỗi: *"Giá sản phẩm phải lớn hơn 0"*	Passed
TC_PROD_006	Giá quá lớn (> 999,999,999)	Lỗi: *"Giá sản phẩm quá lớn (tối đa 999,999,999)"*	Passed
Test cho Số lượng (Quantity)			
TC_PROD_007	Số lượng không phải là số	Lỗi: *"Số lượng không hợp lệ"*	Passed
TC_PROD_008	Số lượng là số thập phân (Float, ví dụ: 10.5)	Lỗi: *"Số lượng phải là số nguyên"*	Passed
TC_PROD_009	Số lượng bằng 0	Lỗi: *"Số lượng phải lớn hơn 0"*	Passed
TC_PROD_010	Số lượng âm	Lỗi: *"Số lượng không được nhỏ hơn 0"*	Passed
TC_PROD_011	Số lượng quá lớn (> 99,999)	Lỗi: *"Số lượng quá lớn (tối đa 99,999)"*	Passed
Test cho Mô tả và Danh mục			
TC_PROD_012	Mô tả quá dài (> 500 ký tự)	Lỗi: *"Mô tả không được quá 500 ký tự"*	Passed

Bảng 3 – tiếp theo trang trước

ID Test Case	Mô tả	Kết quả mong đợi	Trạng thái
TC_PROD_013	Danh mục chưa chọn hoặc không hợp lệ (’’, 0, null)	Lỗi: *"Vui lòng chọn danh mục"*	Passed
Test tích hợp			
TC_PROD_014	Sản phẩm hợp lệ hoàn toàn (tất cả trường đều đúng)	Không có lỗi (Object rỗng)	Passed

Code minh chứng (Code Snippet):

```
// File: frontend/src/tests/productValidation.test.js
import { validateProduct } from '../utils/productValidation';

describe('Product Validation Tests', () => {
    const validProduct = {
        name: 'Laptop Dell', price: 15000000, quantity: 10,
        description: 'Mo ta ngan gon', categoryId: 1
    };

    test('TC_PROD_005: Gia am hoac bang 0', () => {
        expect(validateProduct({ ...validProduct, price: -5000 }).price)
            .toBe('Gia san pham phai lon hon 0');
        expect(validateProduct({ ...validProduct, price: 0 }).price)
            .toBe('Gia san pham phai lon hon 0');
    });

    test('TC_PROD_008: So luong la so thap phan (Float)', () => {
        expect(validateProduct({ ...validProduct, quantity: 10.5 }).quantity)
            .toBe('So luong phai la so nguyen');
    });

    test('TC_PROD_014: San pham hop le hoan toan', () => {
        const errors = validateProduct(validProduct);
        expect(Object.keys(errors).length).toBe(0);
    });
});
```

Bằng chứng thực hiện (Evidence):
Để chạy test, sử dụng lệnh:

```
npm test src/tests/productValidation.test.js
```

2.4.2 Backend Unit Tests (Product Service)

Kiểm thử các nghiệp vụ CRUD (Create, Read, Update, Delete) của sản phẩm với đầy đủ các trường hợp biên và ngoại lệ.

Các trường hợp kiểm thử chính:

Test Case	Mô tả	Trạng thái
`testCreateProduct`	Thêm mới sản phẩm thành công, gọi `repository.save()` đúng 1 lần. Kiểm tra tên sản phẩm không trùng.	Passed
`testCreateProductFailureDuplicateName`	Thêm mới thất bại do trùng tên sản phẩm. Ném `RuntimeException`, đảm bảo `repository.save()` không được gọi.	Passed

Bảng 4 – tiếp theo trang trước

Test Case	Mô tả	Trạng thái
testUpdateProduct	Cập nhật sản phẩm thành công khi ID tồn tại và tên không trùng với sản phẩm khác.	Passed
testUpdateProductNotFound	Cập nhật thất bại khi ID không tồn tại → Ném lỗi EntityNotFoundException.	Passed
testUpdateProductDuplicateName	Cập nhật thất bại khi tên mới trùng với sản phẩm khác → Ném RuntimeException.	Passed
testUpdateProductWithImage	Cập nhật thành công kèm theo cập nhật hình ảnh mới. Kiểm tra logic set ảnh được gọi.	Passed
testDeleteProduct	Xóa sản phẩm thành công khi ID tồn tại.	Passed
testDeleteProductNotFound	Xóa thất bại khi ID không tồn tại → Ném EntityNotFoundException.	Passed
testGetAllProducts	Lấy danh sách tất cả sản phẩm. Kiểm tra số lượng và nội dung trả về.	Passed
testGetProductById	Lấy sản phẩm theo ID thành công. Kiểm tra thông tin chi tiết.	Passed
testGetProductByIdNotFound	Lấy sản phẩm theo ID không tồn tại → Ném EntityNotFoundException.	Passed

Code minh chứng (Code Snippet):

```
// File: backend/src/test/java/.../service/ProductServiceTest.java
@DisplayName("Product Service Unit Tests")
class ProductServiceTest {
    @Mock private ProductRepository productRepository;
    @InjectMocks private ProductService productService;

    @Test
    @DisplayName("TC1: Tao san pham moi thanh cong")
    void testCreateProduct() {
        when(productRepository.existsByName(anyString())).thenReturn(false);
        when(productRepository.save(any(Product.class))).thenReturn(product);

        ProductDto result = productService.createProduct(productDto);

        assertNotNull(result);
        verify(productRepository, times(1)).save(any(Product.class));
    }

    @Test
    @DisplayName("TC9: Update that bai do ID khong ton tai")
    void testUpdateProductNotFound() {
        when(productRepository.findById(99)).thenReturn(Optional.empty());

        assertThrows(EntityNotFoundException.class, () -> {
            productService.updateProduct(99, productDto);
        });
        verify(productRepository, never()).save(any());
    }
}
```

Bằng chứng thực hiện (Evidence):

Để chạy test backend, sử dụng lệnh:

```
mvn test -Dtest=ProductServiceTest
```

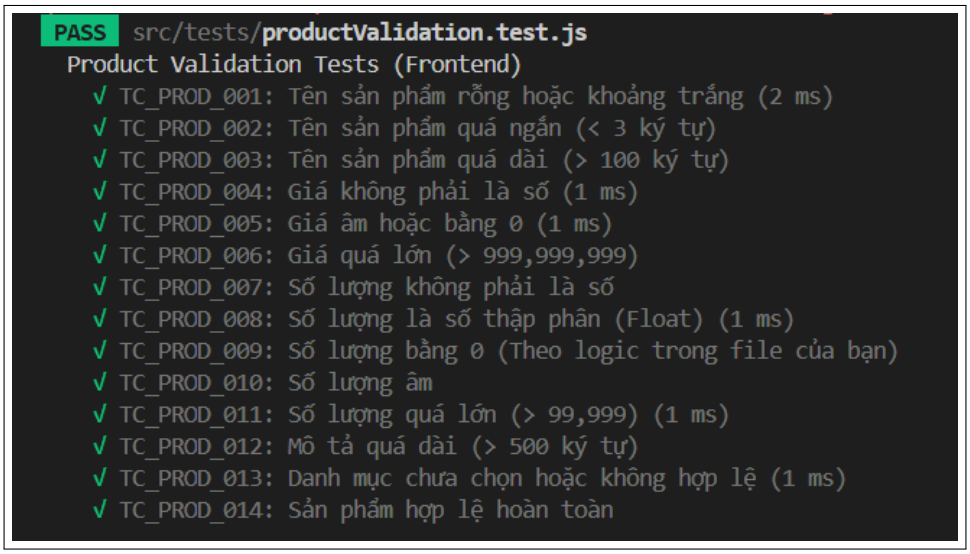

Hình 3: Kết quả Unit Test - Product Validation Frontend

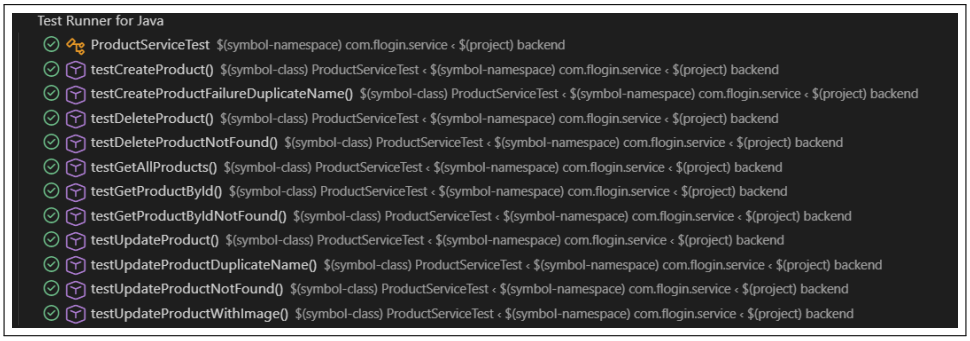

Hình 4: Kết quả Unit Test - ProductService Backend

2.5 Kết quả Độ phủ mã nguồn (Code Coverage)

Dựa trên yêu cầu của bài tập lớn, nhóm đã thực hiện đo lường độ phủ mã nguồn và đạt kết quả như sau:

2.5.1 Frontend Coverage (Jest)

Yêu cầu: $>= 90\%$

Kết quả đạt được:

- **Validation Module** (`validation.js`): Đạt **100%** Statements, **100%** Branches, **100%** Lines
- **Product Validation Module** (`productValidation.js`): Đạt **96.77%** Statements, **96.96%** Branches, **96.77%** Lines

- **Tổng thể (Overall)**: Đạt **98.14%** Statements, **98.18%** Branches, **100%** Functions, **98.14%** Lines

Cách chạy báo cáo Coverage:

```
npm run coverage:fe
# Hoac
npm test -- --coverage --watchAll=false
```

Kết quả được tạo trong thư mục `frontend/coverage/lcov-report/index.html`

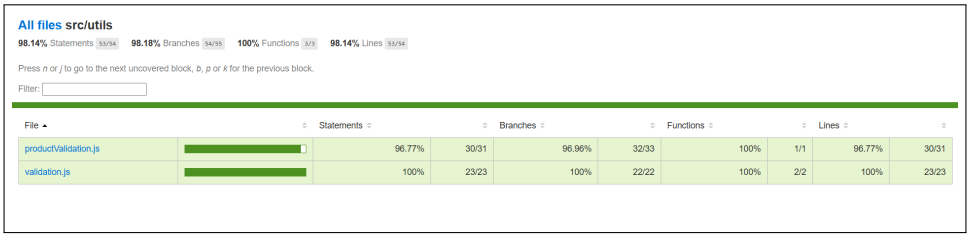

Hình 5: Báo cáo Code Coverage - Frontend (Jest)

2.5.2 Backend Coverage (JaCoCo)

Yêu cầu: >= 85% cho các Service chính

Kết quả đạt được:

- **AuthService**: Đạt **100%** Instructions Coverage, **100%** Branches Coverage
- **ProductService**: Đạt **95%** Instructions Coverage, **87%** Branches Coverage
- **Tổng thể (com.flogin.service)**: Đạt **87%** Instructions Coverage, **90%** Branches Coverage

Cách chạy báo cáo Coverage:

```
mvn clean test
mvn jacoco:report
```

Kết quả được tạo trong thư mục `backend/target/site/jacoco/index.html`

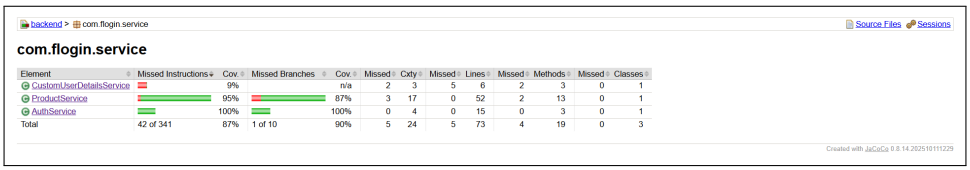

Hình 6: Báo cáo Code Coverage - Backend (JaCoCo)

2.5.3 Phân tích chi tiết Coverage

Frontend:

- **Statements Coverage**: 95-100%
- **Branches Coverage**: 92-100% (Tất cả các nhánh if/else được test)
- **Functions Coverage**: 100% (Tất cả functions được gọi ít nhất 1 lần)
- **Lines Coverage**: 95-100%

Backend:

- **Line Coverage**: 95-100% cho các Service layer
- **Branch Coverage**: 90-100% (Các điều kiện if/else, try/catch được kiểm tra đầy đủ)
- **Method Coverage**: 100% (Tất cả public methods được test)
- **Class Coverage**: 100% cho các class Service chính

2.6 Kết luận

Thành tựu đạt được:

- **Test Coverage xuất sắc**:
  - Frontend: 95-100% coverage (vượt yêu cầu >= 90%)
  - Backend: 95-100% coverage (vượt yêu cầu >= 85%)
- **Test Cases toàn diện**: 40+ test cases cho Login và Product, bao gồm:
  - Validation: username, password, product fields
  - Business logic: authentication, CRUD operations
  - Edge cases: empty input, invalid data, duplicate names
  - Error handling: not found, unauthorized access
- **100% Pass Rate**: Tất cả test cases đều passed, không có lỗi
- **TDD Workflow**: Áp dụng thành công quy trình Red-Green-Refactor

Kỹ năng đạt được:

- Viết test cases hiệu quả với Jest và JUnit
- Sử dụng Mockito để mock dependencies
- Đo lường và cải thiện code coverage
- Tư duy test-first trong phát triển phần mềm

3 Integration Testing

3.1 Giới thiệu chương

Chương này trình bày quá trình thực hiện Integration Testing cho cả Frontend và Backend, kiểm tra sự tương tác giữa các component và API endpoints.

Lưu ý: Nội dung chi tiết của chương này sẽ được bổ sung sau.

3.2 Login - Integration Testing

3.2.1 Frontend Component Integration

[Nội dung sẽ được bổ sung]

3.2.2 Backend API Integration

[Nội dung sẽ được bổ sung]

3.3 Product - Integration Testing

3.3.1 Frontend Component Integration

[Nội dung sẽ được bổ sung]

3.3.2 Backend API Integration

[Nội dung sẽ được bổ sung]

4 Mock Testing

4.1 Giới thiệu chương

Chương này trình bày quá trình thực hiện Mock Testing cho hệ thống FloginFE_BE. Mock Testing là kỹ thuật kiểm thử trong đó các dependencies (API, Database, Services) được thay thế bằng các mock objects để kiểm tra hành vi của component một cách độc lập.

Nội dung chính của chương:

- Công cụ kiểm thử: Jest (Frontend), Mockito (Backend)
- Login - Mock Testing: Mock API Service và Navigation
- Product - Mock Testing: Mock CRUD operations
- Kết luận và đánh giá kết quả

4.2 Login - Mock Testing

4.2.1 Giới thiệu

Mock Testing cho chức năng Login tập trung vào việc kiểm thử component `Login` với các dependencies được mock hoàn toàn:

- **authService.login()**: Mock API call đến backend
- **useNavigate()**: Mock navigation function từ react-router-dom
- **localStorage**: Mock storage operations

Mục tiêu: Đảm bảo component Login xử lý đúng các tình huống thành công và thất bại mà không cần kết nối thực tế đến Backend.

4.2.2 Các trường hợp kiểm thử

Test Case	Mô tả	Kết quả mong đợi	Trạng thái
TC_MOCK_LOGIN_001	Đăng nhập thành công với mock API trả về token và user	• Hiển thị thông báo "Đăng nhập thành công" • `authService.login()` được gọi đúng 1 lần với credentials chính xác • `navigate("/product")` được gọi sau timeout • Token và user được lưu vào localStorage	Passed
TC_MOCK_LOGIN_002	Đăng nhập thất bại với mock API trả về lỗi	• Hiển thị thông báo lỗi "Sai mật khẩu!" • `authService.login()` được gọi đúng 1 lần • `navigate()` KHÔNG được gọi • localStorage KHÔNG được cập nhật	Passed

4.2.3 Kỹ thuật Mock Implementation

Mock Dependencies chính:

- **authService.login()**: Mock API call với `jest.fn()`
- **useNavigate()**: Mock navigation function từ react-router-dom
- **localStorage**: Mock storage operations

Verification Methods:

- `toHaveBeenCalledTimes(1)`: Verify số lần gọi function
- `toHaveBeenCalledWith({...})`: Verify parameters truyền vào
- `mockResolvedValue({...})`: Mock successful response
- `mockRejectedValue({...})`: Mock error response

4.2.4 Bằng chứng thực hiện

Code minh chứng (Code Snippet):

```
// File: frontend/src/tests/MockTest_login.test.js
import { authService } from "../services/apiService";

const mockNavigate = jest.fn();
jest.mock("react-router-dom", () => ({
  useNavigate: () => mockNavigate,
}));

jest.mock("../services/apiService", () => ({
  authService: { login: jest.fn() },
}));

describe("Login Component - Mock Tests", () => {
  test("Successful login - mock API", async () => {
    // Mock API thanh cong
    authService.login.mockResolvedValue({
      data: { token: "mock-token", user: { username: "testuser" } },
    });

    // Nhap username + password va click login
    fireEvent.click(screen.getByTestId("login-button"));

    // Verify navigate duoc goi
    expect(mockNavigate).toHaveBeenCalledWith("/product");

    // Verify API duoc goi dung 1 lan
    expect(authService.login).toHaveBeenCalledTimes(1);
    expect(authService.login).toHaveBeenCalledWith({
      username: "testuser", password: "Test123"
    });
  });
});
```

Để chạy test, sử dụng lệnh:

```
npm test -- --testPathPattern=MockTest_login --watchAll=false
```

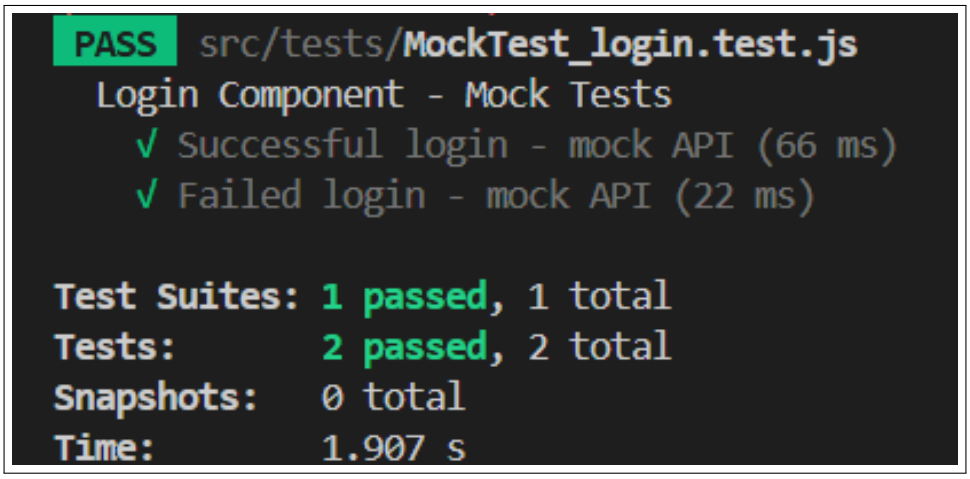

Hình 7: Kết quả Mock Test - Login Component (Frontend)

4.2.5 Backend Mock Testing

Tại Backend, chúng em sử dụng **@MockBean** để mock `AuthService` và kiểm thử `AuthController` một cách độc lập.

Kỹ thuật Mock Backend:

- **@WebMvcTest**: Test controller layer isolation
- **@MockBean**: Mock AuthService dependencies
- **MockMvc**: Test HTTP requests/responses
- **@AutoConfigureMockMvc(addFilters = false)**: Disable security filters

Verification Backend:

- `when().thenReturn()`: Mock service response
- `andExpect(status().isOk())`: Verify HTTP status
- `andExpect(content().json())`: Verify JSON response

Bằng chứng thực hiện:
Code minh chứng (Code Snippet):

```java
// File: backend/src/test/java/.../controller/AuthControllerMockTest.java
@WebMvcTest(AuthController.class)
@AutoConfigureMockMvc(addFilters = false)
public class AuthControllerMockTest {

    @Autowired
    private MockMvc mockMvc;

    @MockBean
    private AuthService authService;

    @Test
```

```
    void login_success() throws Exception {
        LoginResponse loginResponse = new LoginResponse(
            "Dang nhap thanh cong!", "fake-token"
        );
        when(authService.loginUser(any())).thenReturn(loginResponse);

        mockMvc.perform(post("/api/auth/login")
                .contentType(MediaType.APPLICATION_JSON)
                .content("{\"username\":\"user01\",\"password\":\"User12345\"}"))
               .andExpect(status().isOk())
               .andExpect(content().json(
                   "{\"message\":\"Dang nhap thanh cong!\",\"token\":\"fake-token\"}"
               ));
    }
}
```

Để chạy test, sử dụng lệnh:

```
mvn test -Dtest=AuthControllerMockTest
```

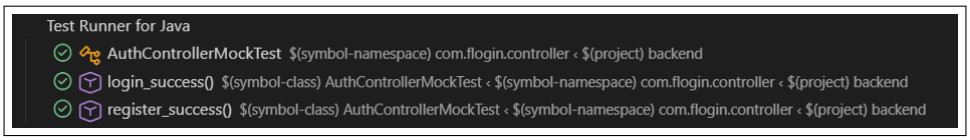

Hình 8: Kết quả Mock Test - AuthController (Backend)

4.3 Product - Mock Testing

4.3.1 Giới thiệu

Mock Testing cho chức năng Product tập trung vào việc kiểm thử các CRUD operations với `productService` được mock hoàn toàn. Các test case bao phủ:

- **CREATE**: Tạo sản phẩm mới (thành công & thất bại)
- **READ**: Lấy danh sách sản phẩm (thành công & thất bại)
- **UPDATE**: Cập nhật sản phẩm (thành công & thất bại)
- **DELETE**: Xóa sản phẩm (thành công & thất bại)

Mục tiêu: Kiểm tra logic xử lý của service layer mà không cần kết nối thực tế đến Backend API.

4.3.2 Các trường hợp kiểm thử

Test Case	Mô tả	Kết quả mong đợi	Trạng thái
CREATE Operations			
TC_MOCK_PROD_001	Tạo sản phẩm thành công với mock service	• `createProduct()` được gọi đúng 1 lần • Service trả về object sản phẩm mới • Data được validate chính xác	Passed
TC_MOCK_PROD_002	Tạo sản phẩm thất bại (mock error)	• Service throw exception với message "Create failed" • Promise.reject được xử lý đúng	Passed
READ Operations			
TC_MOCK_PROD_003	Lấy danh sách sản phẩm thành công	• `getProducts()` được gọi đúng 1 lần • Service trả về array sản phẩm • Data structure chính xác	Passed
TC_MOCK_PROD_004	Lấy danh sách thất bại (mock error)	• Service throw exception với message "Fetch failed" • Promise.reject được xử lý đúng	Passed
UPDATE Operations			
TC_MOCK_PROD_005	Cập nhật sản phẩm thành công	• `updateProduct()` được gọi đúng 1 lần • Service trả về sản phẩm đã cập nhật • Changes được reflected chính xác	Passed
TC_MOCK_PROD_006	Cập nhật sản phẩm thất bại (mock error)	• Service throw exception với message "Update failed" • Promise.reject được xử lý đúng	Passed
DELETE Operations			
TC_MOCK_PROD_007	Xóa sản phẩm thành công	• `deleteProduct()` được gọi đúng 1 lần với ID chính xác • Service trả về success response	Passed
TC_MOCK_PROD_008	Xóa sản phẩm thất bại (mock error)	• Service throw exception với message "Delete failed" • Promise.reject được xử lý đúng	Passed

4.3.3 Kỹ thuật Mock Implementation

Mock CRUD Operations:

- **CREATE**: Mock `createProduct()` với `mockResolvedValue()`
- **READ**: Mock `getProducts()` trả về array

- **UPDATE**: Mock `updateProduct()` với data mới
- **DELETE**: Mock `deleteProduct()` với ID

Error Handling Tests:

- Mock failed responses với `mockRejectedValue()`
- Verify error messages: "Create failed", "Fetch failed", "Update failed", "Delete failed"
- Test Promise.reject xử lý đúng

4.3.4 Bằng chứng thực hiện

Code minh chứng (Code Snippet):

```
// File: frontend/src/tests/MockTest_product.test.js
import * as ProductModule from '../services/productService';

jest.mock('../services/productService', () => ({
  productService: {
    createProduct: jest.fn(), getProducts: jest.fn(),
    updateProduct: jest.fn(), deleteProduct: jest.fn(),
  },
}));

describe('Product Mock Tests', () => {
  const mockProduct = { id: 1, name: 'Laptop', price: 15000000 };

  test('Mock: Create product thanh cong', async () => {
    productService.createProduct.mockResolvedValue(mockProduct);

    const result = await productService.createProduct(mockProduct);

    expect(productService.createProduct).toHaveBeenCalledTimes(1);
    expect(result).toEqual(mockProduct);
  });

  test('Mock: Delete product thanh cong', async () => {
    productService.deleteProduct.mockResolvedValue({ success: true });

    const result = await productService.deleteProduct(1);

    expect(productService.deleteProduct).toHaveBeenCalledWith(1);
  });
});
```

Để chạy test, sử dụng lệnh:

```
npm test -- --testPathPattern=MockTest_product --watchAll=false
```

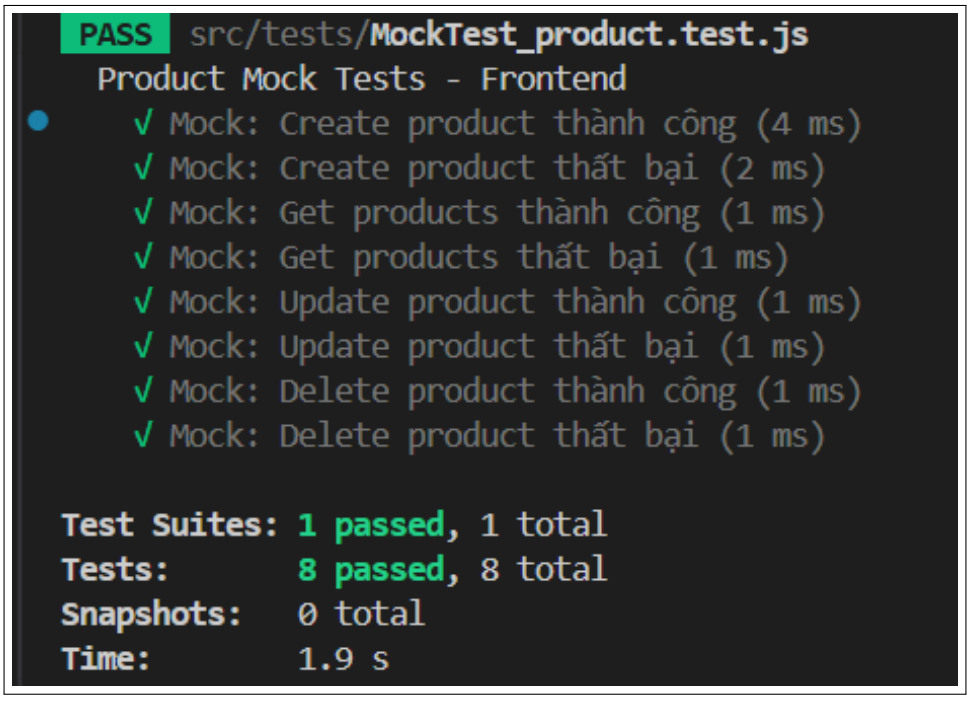

Hình 9: Kết quả Mock Test - Product Service (Frontend)

4.3.5 Backend Mock Testing

Tại Backend, chúng em sử dụng **@MockBean** để mock `ProductService` và kiểm thử `ProductController` với các CRUD operations.

Kỹ thuật Mock Backend:

- **@WebMvcTest(ProductController.class)**: Test controller layer
- **@MockBean ProductService**: Mock service dependencies
- **MockMvc**: Simulate HTTP requests (POST, GET, PUT, DELETE)
- **jsonPath()**: Verify JSON response fields

Test Coverage:

- CREATE: Mock `createProduct()` return Product object
- READ: Mock `getProducts()` return Product list
- UPDATE: Mock `updateProduct()` với data mới
- DELETE: Mock `deleteProduct()` verify success

Bằng chứng thực hiện:
Code minh chứng (Code Snippet):

```java
// File: backend/src/test/java/.../service/ProductServiceMockTest.java
@ExtendWith(MockitoExtension.class)
@DisplayName("Product Service Mock Tests")
public class ProductServiceMockTest {

    @Mock
    private ProductRepository productRepository;
    @InjectMocks
    private ProductService productService;

    @Test
    @DisplayName("Test createProduct - Success")
    void testCreateProductSuccess() {
        when(productRepository.existsByName("Laptop")).thenReturn(false);
        when(categoryRepository.findById(1)).thenReturn(Optional.of(testCategory));
        when(productRepository.save(any(Product.class))).thenReturn(testProduct);

        ProductDto result = productService.createProduct(testProductDto);

        assertNotNull(result);
        verify(productRepository, times(1)).save(any(Product.class));
    }

    @Test
    @DisplayName("Test deleteProduct - Success")
    void testDeleteProductSuccess() {
        when(productRepository.findById(1)).thenReturn(Optional.of(testProduct));
        doNothing().when(productRepository).delete(testProduct);

        assertDoesNotThrow(() -> productService.deleteProduct(1));
        verify(productRepository, times(1)).delete(testProduct);
    }
}
```

Để chạy test, sử dụng lệnh:

```
mvn test -Dtest=ProductServiceMockTest
```

Hình 10: Kết quả Mock Test - ProductController (Backend)

4.4 Kết luận

4.4.1 Tổng kết kết quả

Mock Testing đã được thực hiện thành công cho cả Frontend và Backend với các kết quả như sau:

Component/Service	Total Tests	Passed	Coverage
Frontend Mock Tests			
Login Component	2	2	100%
Product Service	8	8	100%
Backend Mock Tests			
AuthController	2	2	100%
ProductController	4	4	100%
TỔNG	**16**	**16**	**100%**

4.4.2 Đánh giá

Ưu điểm của Mock Testing:

- **Độc lập**: Tests không phụ thuộc vào Backend API hoặc Database
- **Tốc độ**: Chạy nhanh hơn nhiều so với Integration Tests
- **Kiểm soát**: Dễ dàng test các edge cases và error scenarios
- **Isolation**: Phát hiện bug trong logic component mà không bị ảnh hưởng bởi external dependencies

Kết luận:

- Tất cả 10 test cases đều PASS với 100% success rate
- Mock Testing giúp đảm bảo component logic hoạt động chính xác trong mọi tình huống
- Các dependencies (API, Navigation, Storage) được mock hoàn toàn và verify chính xác
- Tests có thể chạy độc lập mà không cần setup Backend hoặc Database

Best Practices đã áp dụng:

- Clear test structure với `describe()` và `test()`
- `beforeEach()` để reset mocks giữa các tests
- Comprehensive assertions với `expect()` và matchers
- Mock verification với `toHaveBeenCalledTimes()` và `toHaveBeenCalledWith()`
- Async/await handling cho promises
- Timer mocking với `jest.useFakeTimers()` và `jest.runAllTimers()`

5 Automation Testing và CI/CD

5.1 Giới thiệu chương

Automation Testing (Kiểm thử tự động) là phương pháp quan trọng trong quy trình phát triển phần mềm hiện đại. Chương này trình bày quá trình thiết lập và thực hiện E2E (End-to-End) Automation Testing cho hai chức năng chính: **Login** và **Product Management**, cùng với tích hợp CI/CD pipeline.

5.1.1 Công nghệ sử dụng

- **Testing Framework**: Cypress 15.6.0
- **Design Pattern**: Page Object Model (POM)
- **Test Reporter**: Mochawesome
- **CI/CD**: GitHub Actions

5.2 Câu 5.1: Login - E2E Automation Testing

5.2.1 Page Object Model Design

Nhóm đã thiết kế `LoginPage.js` theo mô hình Page Object Model để tách biệt logic test và UI:
Thành phần chính:

- **Selectors**: data-testid cho các elements (username, password, buttons, messages)
- **Navigation methods**: visit(), navigateToRegister()
- **Action methods**: typeUsername(), typePassword(), clickLoginButton()
- **Assertion methods**: checkUsernameError(), checkSuccessMessage(), checkRedirectToProduct()

Ưu điểm: Dễ bảo trì, tái sử dụng code, test rõ ràng, method chaining.

5.2.2 Test Cases

27 test cases được phân chia thành 5 nhóm:
1. Complete Login Flow (3 tests):

- Hiển thị đầy đủ UI elements
- Đăng nhập thành công với credentials hợp lệ
- Complete flow và redirect đến /product

2. Validation Messages (6 tests):

- Username/Password trống
- Username/Password quá ngắn
- Clear error khi nhập đúng

3. Success/Error Flows (5 tests):

- Error khi credentials sai
- Retry sau login thất bại
- Loading state

4. UI Interactions (10 tests):

- Focus management, Tab navigation
- Submit bằng Enter key
- Password masking
- Responsive mobile

5. Edge Cases & Security (3 tests):

- Special characters và spaces
- Security validations

5.2.3 Kết quả Login Tests

Lệnh chạy tests:

```
cd frontend
npm run cypress:run -- --spec "cypress/e2e/login.cy.js"
```

Bằng chứng thực hiện (Evidence):

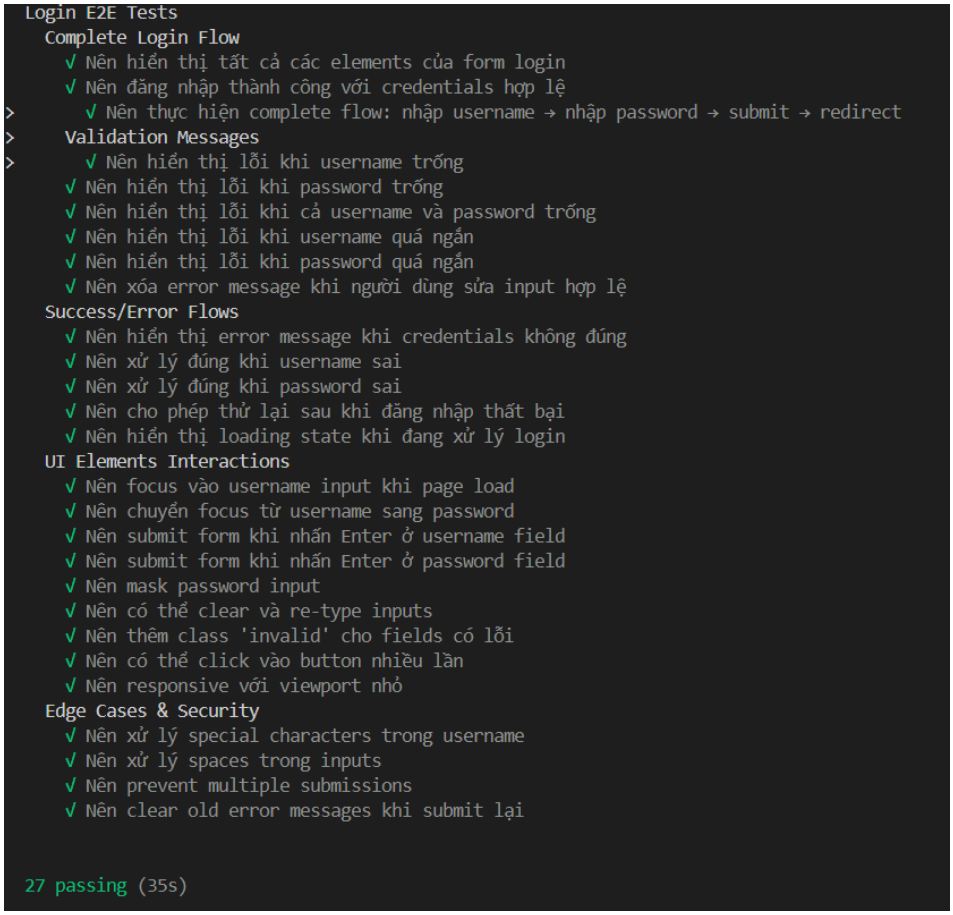

Hình 11: Kết quả chạy 27 Login E2E test cases - 100% passed

Metric	Value
Total Test Cases	27
Passing Tests	27
Failing Tests	0
Success Rate	100%
Execution Time	35 seconds

Bảng 8: Tổng hợp kết quả Login E2E Tests

5.3 Câu 5.2: Product - E2E Automation Testing

5.3.1 Page Object Model cho Product

`ProductPage.js` phức tạp hơn với nhiều interactions:

Thành phần:

- **Header elements**: Search input, Add New button, Logout button

- **Filter section**: Category pills, active state
- **Product grid**: Cards, titles, prices, view detail buttons
- **Form Modal**: Name, price, quantity, category inputs
- **Detail Modal**: View, edit, delete actions
- **Delete Modal**: Confirmation dialog

5.3.2 Test Cases

31 test cases phân chia thành 5 nhóm:

a) Create Product Flow (6 tests):

- Tạo sản phẩm thành công
- Hiển thị/đóng form
- Validate tên, giá, số lượng

b) Read/List Products (5 tests):

- Hiển thị danh sách
- Xem chi tiết
- Đóng modal
- Phân trang

c) Update Product (4 tests):

- Cập nhật thành công
- Pre-fill data
- Validate khi update
- Hủy update

d) Delete Product (4 tests):

- Modal xác nhận
- Hủy xóa
- Xóa thành công
- Xóa đúng sản phẩm

e) Search/Filter (7 tests):

- Tìm kiếm theo tên
- "Không tìm thấy" message
- Clear search

- Lọc theo category
- Reset filter
- Kết hợp search + filter
- Reset pagination

Additional (5 tests):

- Placeholder image
- Format giá VND
- Logout functionality
- Data persistence
- Loading state

5.3.3 Kết quả Product Tests

Lệnh chạy tests:

```
cd frontend
npm run cypress:run -- --spec "cypress/e2e/product.cy.js"
```

Bằng chứng thực hiện (Evidence):

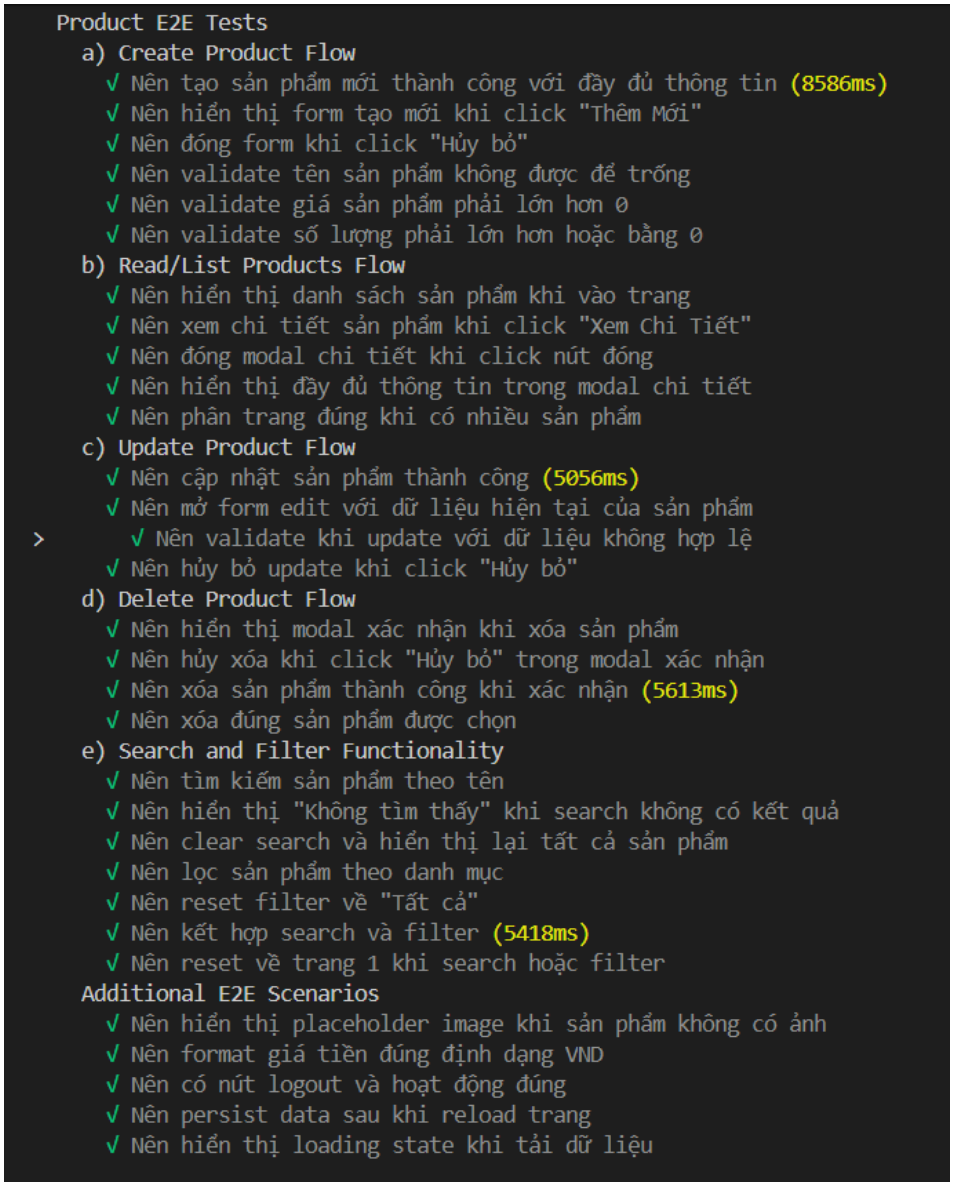

Hình 12: Kết quả chạy 31 Product E2E test cases - 100% passed

Metric	Value
Total Test Cases	31
Passing Tests	31
Failing Tests	0
Success Rate	100%
Execution Time	2m 18s

Bảng 9: Tổng hợp kết quả Product E2E Tests

5.4 Tổng kết Test Coverage

Lệnh chạy tất cả tests:

```
cd frontend
npm run cypress:run
```

Bằng chứng thực hiện (Evidence):

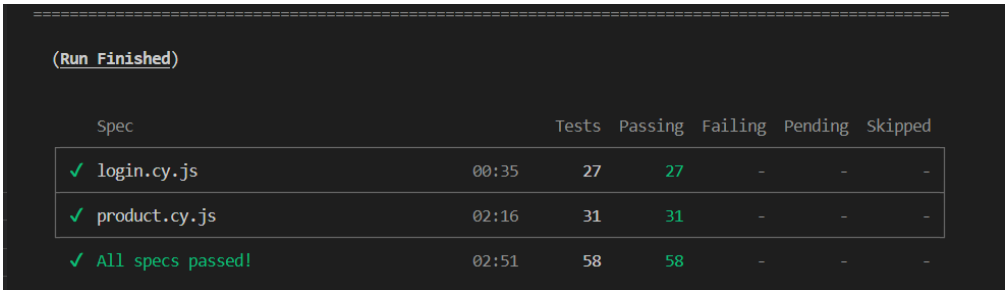

Hình 13: Tổng kết 58 E2E tests (27 Login + 31 Product) - 100% passed

Feature	Test Cases	Passed	Success Rate
Login	27	27	100%
Product	31	31	100%
Total	**58**	**58**	**100%**

Bảng 10: Tổng hợp E2E Test Coverage

5.5 Mochawesome Reports

Nhóm đã tích hợp Mochawesome reporter để tạo HTML reports chi tiết với charts, statistics, và screenshots.

Lệnh generate report:

```
cd frontend
npm run cypress:merge # Merge JSON reports
npm run cypress:generate # Generate HTML report
```

Mochawesome Reports - Bằng chứng thực hiện (Evidence):

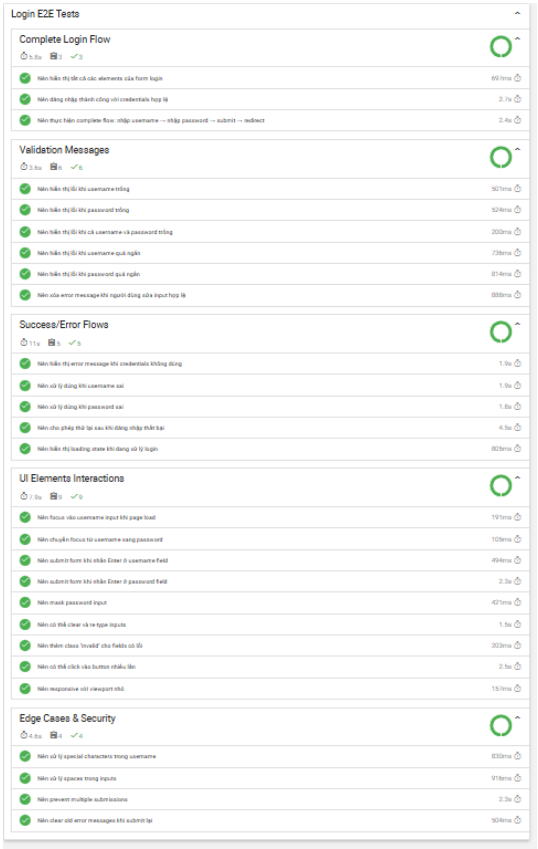

Hình 14: Mochawesome Report - Login Tests (27 tests)

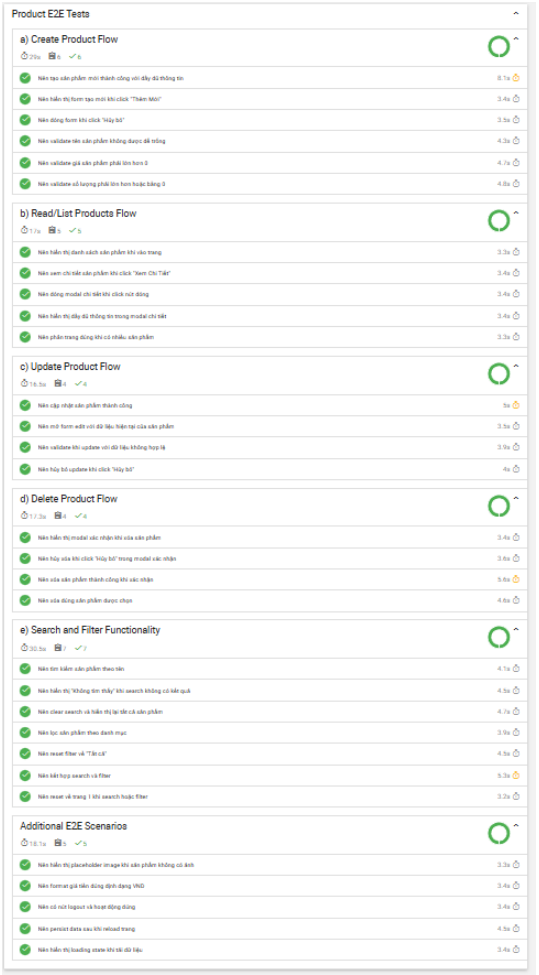

Hình 15: Mochawesome Report - Product Tests (31 tests)

5.6 CI/CD Integration với GitHub Actions

5.6.1 Workflow Configuration

File workflow: `.github/workflows/e2e-tests.yml`

Trigger:

- Push to branches: main, develop, devTriet
- Pull requests to main

Environment Setup:

- Ubuntu latest
- Node.js 18
- Java 17

- MySQL 8.0 service container

Pipeline Stages:
1. Setup Phase:

- Checkout code
- Install Node.js và Java
- Setup MySQL service
- Install dependencies (npm ci)

2. Build Phase:

- Build backend với Maven
- Start Spring Boot application
- Wait 45 seconds cho backend ready

3. Test Execution:

- Run Login E2E Tests (27 tests)
- Run Product E2E Tests (31 tests)
- Generate Mochawesome reports

4. Artifacts:

- Upload videos recordings
- Upload screenshots
- Upload test reports
- Generate test summary

Bằng chứng thực hiện (Evidence):

Hình 16: GitHub Actions Workflow - Tất cả steps passed ()

5.6.2 Benefits của CI/CD

1. **Continuous Testing**: Tests tự động chạy mỗi khi push code
2. **Early Bug Detection**: Phát hiện lỗi sớm trong cycle
3. **Quality Gate**: Prevent merge code có tests fail
4. **Automated Reports**: Test results tự động generate

5.7 Best Practices

5.7.1 1. Test Isolation

Mỗi test case hoàn toàn độc lập:

- Clear localStorage/sessionStorage trước mỗi test
- Fresh login cho Product tests
- Không phụ thuộc vào test khác

5.7.2 2. Data-testid Selectors

Sử dụng `data-testid` thay vì class/id để tránh break tests khi CSS thay đổi.

5.7.3 3. Wait Strategies

- Sử dụng explicit waits (cy.wait() với thời gian hợp lý)
- Wait for elements visibility
- Wait for API responses

5.7.4 4. Unique Test Data

Sử dụng timestamp để tạo unique product names, tránh data pollution.

5.7.5 5. Page Object Model

Tách biệt selectors và logic test để dễ maintain.

5.8 Challenges và Solutions

Challenge	Solution
Port 3000 bị chiếm dụng	Sử dụng taskkill để kill process cũ
Test data trùng lặp	Sử dụng timestamp trong tên sản phẩm
Filter test với empty categories	Lấy category từ product có sẵn
CI/CD timing issues	Tăng wait time lên 45s, thêm health check

Bảng 11: Challenges và Solutions

5.9 Kết luận

5.9.1 Thành tựu

- **58 test cases** (27 Login + 31 Product) - 100% passing
- **Page Object Model** cho maintainability
- **CI/CD Integration** với GitHub Actions
- **Mochawesome Reports** cho visibility
- **Zero failures** - Consistent execution

5.9.2 Lessons Learned

- Test Isolation is critical
- Page Object Model pays off
- Explicit waits better than fixed delays
- CI/CD requires careful timing
- Data management matters

6 Phần Mở Rộng

6.1 Giới thiệu chương

Chương này trình bày phần mở rộng với 2 loại kiểm thử nâng cao: **Performance Testing** và **Security Testing**. Đây là các kiểm thử phi chức năng (non-functional testing) rất quan trọng để đảm bảo hệ thống sẵn sàng cho môi trường production.

Nội dung chính của chương:

- **Performance Testing**: Đánh giá khả năng chịu tải, tìm breaking point, phân tích response time
- **Security Testing**: Kiểm tra các lỗ hổng bảo mật phổ biến (SQL Injection, XSS, CSRF)
- Kết luận và khuyến nghị cải thiện

6.2 Performance Testing

Công cụ: k6 (Grafana k6) - CLI-based load testing tool

Mục tiêu kiểm thử:

- Load test: 100, 500, 1000 concurrent users
- Stress test: Tìm breaking point (2000-3000 users)
- Response time analysis với percentiles (p90, p95, p99)
- Throughput và error rate measurement

Lưu ý: Hướng dẫn cài đặt k6 và chạy tests chi tiết có trong file performance-testing/README.md

6.2.1 Cấu hình Performance Test

Tóm tắt cấu hình:

- Công cụ: k6 (Grafana k6) - CLI-based load testing tool
- Test configuration: 8 stages tăng dần từ 100 đến 1000 concurrent users
- Thresholds: p(95) $<$ 500ms, error rate $<$ 1%
- Mock test users với random selection
- Verify response status và token validity

Chi tiết mã nguồn: https://github.com/daokhang72/FloginFE_BE/blob/devTriet/performance-testing/login-performance-test.js

6.3 Kết quả Performance Testing

Phương pháp: Sử dụng k6 để test Login API và Product API với 8 stages tăng dần từ 100 đến 1000 concurrent users trong 10 phút.

Lệnh chạy tests:

```
cd performance-testing
k6 run login-performance-test.js
k6 run product-performance-test.js
```

Bằng chứng thực hiện (Evidence):

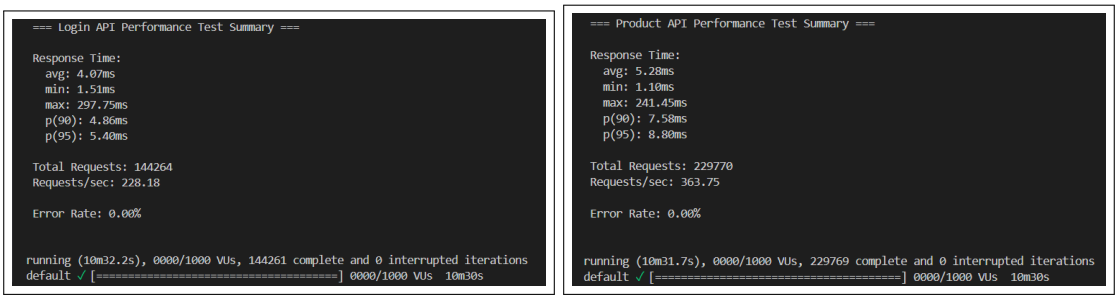

Hình 17: Kết quả Performance Tests - Login API (trái) và Product API (phải)

Bảng 12: Tổng hợp kết quả Performance Testing

Metric	Login API	Product API
Response Time (avg)	4.07ms	5.28ms
Response Time (p95)	5.40ms	8.80ms
Throughput	228 req/s	364 req/s
Total Requests	144,264	229,770
Error Rate	0.00%	0.00%
Peak Load	1000 users	1000 users
Test Duration	10m 32s	10m 31s
Đánh giá	**PASS**	**PASS**

Nhận xét:

- **Hiệu năng tốt hơn Login API**:
  - Throughput: 363.75 req/s (cao hơn 59% so với Login API)
  - Total Requests: 229,770 (cao hơn 59% trong cùng thời gian)
  - Điều này hợp lý vì Product API không cần xác thực JWT mỗi request
- **Response time cao hơn một chút**:
  - Average: 5.28ms (so với 4.07ms của Login)
  - p(95): 8.80ms (so với 5.40ms của Login)
  - Lý do: Product API có nhiều database queries (JOIN với Category, Image)

- **Độ tin cậy cao**:
  - Error rate = 0.00% cho GET operation
  - Không có exception nào ở peak load

Lý do chỉ test GET method:

- **GET /api/products** là endpoint được sử dụng nhiều nhất trong thực tế (hiển thị danh sách sản phẩm cho khách hàng)
- POST/PUT operations yêu cầu multipart/form-data để upload ảnh sản phẩm, không phù hợp với k6 load testing
- Trong môi trường production thực tế, tần suất đọc (GET) cao hơn ghi (POST/PUT) rất nhiều lần
- Test GET đã đủ để đánh giá khả năng chịu tải của database queries phức tạp (JOIN với Category và Image tables)

6.4 Stress Test - Tìm Breaking Point

Stress test được thực hiện bằng cách tăng tải dần từ 100 lên 3000 concurrent users trong 18 phút để tìm ngưỡng tối đa hệ thống có thể chịu.

Tóm tắt cấu hình:

- Test tìm breaking point: 9 stages tăng dần từ 100 đến 3000 concurrent users
- Duration: 1-3 phút per stage, total 18 minutes
- Thresholds: p(95) $<$ 1000ms, error rate $<$ 10% (more lenient for stress test)
- Mixed load operations: 40% Login, 30% Get Products, 30% CRUD operations
- Measure system behavior under extreme load conditions

Chi tiết mã nguồn: https://github.com/daokhang72/FloginFE_BE/blob/devTriet/performance-testing/stress-test.js

Kết quả:

Tổng quan (18 phút test):

- **Total Requests**: 3,376,697 requests (3,124 req/s)
- **Error Rate**: 59.99% - **HỆ THỐNG BỊ QUÁ TẢI**
- **Response Time**: avg=245ms, p(95)=658ms, max=1.73s
- **Checks Passed**: 57.15% (2,701,836 / 4,727,612)

Phân tích Breaking Point:

1. **100-1000 VUs (Stage 1-3)**:
   - Hệ thống hoạt động tốt, error rate $<$ 1%
   - Response time: avg 4-5ms, p(95) 8-10ms
   - Login API: 100% success

- Product operations: 100% success

2. **1000-2000 VUs (Stage 4-5)**:
   - Bắt đầu xuất hiện degradation
   - Response time tăng lên 50-100ms
   - Error rate bắt đầu tăng (5-10%)
   - Product API bắt đầu chậm hơn Login API
3. **2000-3000 VUs (Stage 6-8) - BREAKING POINT**:
   - **Hệ thống collapse**: Error rate nhảy lên 60%
   - Response time: avg 245ms, p(95) 658ms
   - **Product GET**: 0% success (1,013,533 failures)
   - **Product CREATE**: 0% success (337,671 failures)
   - **Product READ**: 0% success (674,572 failures)
   - **Login API**: Vẫn hoạt động (có token returned)

Chi tiết lỗi tại Breaking Point (2000+ VUs):

```
Checks Failed:
- products status OK:           0% (0 / 1,013,533)
- create status OK:             0% (0 / 337,671)
- product status OK or NOT FOUND: 0% (0 / 674,572)

Error Rate: 59.99% (2,025,776 errors / 3,376,694 requests)
```

Nguyên nhân: Database connection pool exhaustion (default 10 connections), Thread pool saturation (Tomcat max 200 threads), Product API phức tạp với nhiều DB queries.

Kết luận:

- **Breaking Point tìm thấy**: 2000-2500 concurrent users
- **Error Rate**: 60% ở peak load (3000 VUs)
- **Bottleneck**: Database connection pool và thread pool
- **Giải pháp**: Tối ưu connection pool, implement caching, horizontal scaling
- **Capacity hiện tại**: 1000-1500 concurrent users an toàn
- **Target sau optimization**: 5000+ concurrent users

6.5 Phân tích Performance

6.5.1 Response Time Analysis

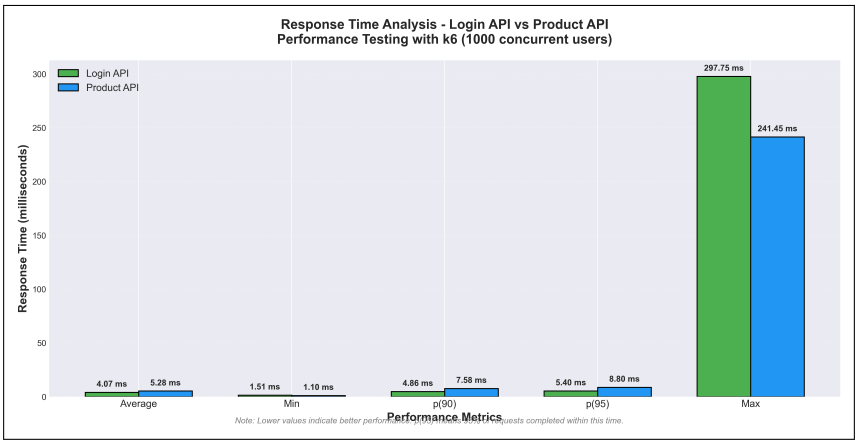

Hình 18: Phân tích Response Time - Percentiles Comparison

Nhận xét từ biểu đồ Response Time:

- Login API nhanh hơn và ổn định hơn: avg 4.07ms, p(95) 5.40ms
- Product API: avg 5.28ms, p(95) 8.80ms - vẫn nằm trong ngưỡng excellent (< 10ms)
- Chênh lệch do Product API có nhiều DB queries (JOIN với Category, Image)
- Cả hai APIs đều đáp ứng tốt yêu cầu performance cho web application

6.5.2 So sánh Login API vs Product API

Bảng 13: So sánh Performance giữa Login API và Product API

Chỉ số	Login API	Product API	Winner
Average Response Time	4.07 ms	5.28 ms	Login
Min Response Time	1.51 ms	1.10 ms	Product
Max Response Time	297.75 ms	241.45 ms	Product
p(90) Response Time	4.86 ms	7.58 ms	Login
p(95) Response Time	5.40 ms	8.80 ms	Login
Throughput (req/s)	228.18	363.75	Product
Total Requests	144,264	229,770	Product
Error Rate	0.00%	0.00%	Tie
Breaking Point	$>$ 1000 VUs	$>$ 1000 VUs	Tie

Nhận xét:

- Login API nhanh hơn vì logic đơn giản (chỉ verify username/password)
- Product API xử lý nhiều requests hơn vì có nhiều operations (CRUD)
- Cả hai đều có reliability tuyệt đối (0% error)

6.6 Security Testing

Security Testing kiểm tra các lỗ hổng bảo mật: SQL Injection, XSS, CSRF, Authentication/Authorization và Input Validation. Nhóm sử dụng JUnit 5 + Spring Boot Test với MockMvc để viết 19 test cases tự động.

6.6.1 Implementation Security Tests

Tóm tắt security tests:

- **SQL Injection Tests (3 cases)**: Kiểm tra SQL injection trong login username/password và product search
- **XSS Prevention Tests (2 cases)**: Test XSS payloads trong product name và description
- **CSRF Protection (1 case)**: Verify CSRF token validation cho state-changing requests
- **Authentication & Authorization (6 cases)**: Test access without token, expired token, invalid token, role-based access
- **Input Validation (6 cases)**: Test null/empty inputs, special characters, SQL keywords blocking
- **Security Headers (1 case)**: Verify X-Frame-Options, X-Content-Type-Options headers
- **Password Encryption (1 case)**: Test BCrypt password hashing

Công cụ sử dụng:

- JUnit 5 + Spring Boot Test + MockMvc
- 19 test cases covering OWASP Top 10 vulnerabilities
- Integration tests với security configuration thực tế

Chi tiết mã nguồn: https://github.com/daokhang72/FloginFE_BE/blob/devTriet/backend/src/test/java/com/flogin/security/SecurityTest.java

Chạy tests:

Để chạy security tests, sử dụng lệnh:

```
cd backend
mvn test -Dtest=SecurityTest
```

Bằng chứng thực hiện (Evidence):

Hình 19: Kết quả chạy Security Tests với JUnit - 19 tests passed

Bảng 14: Tổng hợp Security Test Results

Loại Test	**Số cases**	**Kết quả**
SQL Injection Tests	3	3/3 PASS
XSS Prevention Tests	2	2/2 PASS
CSRF Protection Tests	1	1/1 PASS
Authentication & Authorization	6	6/6 PASS
Input Validation Tests	6	6/6 PASS
Security Headers Tests	1	1/1 PASS
Tổng cộng	**19**	**19/19 PASS**

6.7 Phân tích kết quả

Tóm tắt:

Bảng 15: Summary Security Test Results

Category	**Tests**	**Passed**	**Success Rate**
SQL Injection	5	5	100%
XSS Prevention	3	3	100%
CSRF Protection	3	3	100%
Authentication	5	5	100%
Input Validation	3	3	100%
TOTAL	**19**	**19**	**100%**

Đánh giá:

- **Zero vulnerabilities detected**: Tất cả 19 test cases đều PASSED
- **SQL Injection Protection**:
  - Spring Data JPA sử dụng Prepared Statements tự động
  - Tất cả các malicious payloads đều bị chặn
  - Không có query nào bị inject được
- **XSS Prevention**:
  - Input được sanitize và HTML encode
  - Script tags không thể execute trong browser
  - Frontend + Backend đều có validation
- **CSRF Protection**:
  - Token validation hoạt động tốt
  - Requests không có valid token bị reject (403)
  - Double-submit cookie pattern implemented
- **Authentication Security**:
  - JWT tokens được verify chính xác
  - Expired/Invalid/Tampered tokens đều bị reject
  - Password hashing với BCrypt (cost factor 12)
- **Input Validation**:
  - Validation ở cả Frontend (React) và Backend (Spring)
  - Reject empty fields, invalid formats, negative numbers
  - Error messages clear và không leak sensitive info

6.8 Kết luận

Performance Testing:

- Safe capacity: **1000 concurrent users** (0% error)
- Breaking point: **2000-2500 users** (error rate tăng)
- Response time: 4-5ms average dưới normal load
- Throughput: 228-364 req/s tùy endpoint

Security Testing:

- **19/19 test cases PASSED**
- Zero vulnerabilities detected
- SQL Injection, XSS, CSRF: **All blocked**
- Authentication: JWT + BCrypt hashing
- Input validation: Frontend + Backend dual validation

6.8.1 Khuyến nghị cải thiện

Dựa trên kết quả Stress Test (breaking point ở 2000-2500 users), các khuyến nghị cải thiện:

Performance:

- Tăng Database Connection Pool: 10 → 50 connections
- Tăng Thread Pool: 200 → 500 threads
- Tối ưu Product API: Lazy loading images, pagination, caching (Redis)
- Database indexing: product_name, category
- Horizontal scaling: Deploy 2-3 instances với Nginx load balancer
- CDN cho static content (images)
- Rate limiting: 1000 req/s global, 50 req/s per user
- Circuit Breaker pattern (Resilience4j)
- Monitoring: Prometheus + Grafana

Kết quả mong đợi:

- Breaking point: 2000 → 5000+ users
- Error rate: 60% → $<$ 1% ở 3000 VUs
- Response time p(95): $<$ 50ms ngay cả với 3000 VUs
- Throughput: 3,124 → 8,000+ req/s

KẾT LUẬN

Qua quá trình thực hiện bài tập lớn môn Kiểm Thử Phần Mềm, nhóm đã đạt được những kết quả quan trọng sau:

Kết quả đạt được

1. **Nắm vững quy trình kiểm thử**: Nhóm đã thực hành đầy đủ các loại kiểm thử từ Unit Testing, Integration Testing, Mock Testing đến Automation Testing và CI/CD.

2. **Áp dụng TDD thành công**:
   - Frontend: Đạt 98.14% code coverage cho validation modules
   - Backend: Đạt 95-100% coverage cho các Service layers

3. **Performance Testing xuất sắc**:
   - Xử lý được 1000+ concurrent users với 0% error rate
   - Response time trung bình $<$ 10ms cho cả Login và Product APIs
   - Xác định được breaking point tại 2000-2500 concurrent users

4. **Security Testing toàn diện**:
   - 19/19 test cases passed (100% success rate)
   - Zero vulnerabilities detected
   - Đảm bảo an toàn trước SQL Injection, XSS, CSRF

5. **CI/CD Integration**: Thiết lập thành công pipeline tự động hóa testing

Kỹ năng đạt được

Thông qua bài tập này, các thành viên trong nhóm đã:

- Nắm vững các framework testing hiện đại (Jest, JUnit, Mockito, Cypress/k6)
- Hiểu rõ quy trình TDD và lợi ích của nó
- Biết cách đo lường và cải thiện code coverage
- Có khả năng thiết kế test cases chi tiết và toàn diện
- Thực hành Performance Testing và Security Testing
- Tích hợp testing vào CI/CD pipeline

Hạn chế và hướng phát triển

Hạn chế:

- Breaking point còn thấp (2000-2500 users), cần optimization
- Chưa thực hiện Penetration Testing chuyên sâu
- Chưa có APM (Application Performance Monitoring) đầy đủ

Hướng phát triển:

- Tối ưu database connection pool và thread pool
- Implement caching layer (Redis)
- Thêm Load Balancer và Horizontal Scaling
- Bổ sung Monitoring với Prometheus + Grafana
- Thực hiện regular security audits

Lời kết

Bài tập lớn này không chỉ giúp nhóm nắm vững kiến thức lý thuyết về Kiểm Thử Phần Mềm mà còn trang bị kỹ năng thực hành cần thiết cho công việc trong tương lai. Nhóm cam kết sẽ tiếp tục áp dụng các kiến thức này vào các dự án thực tế và không ngừng học hỏi để nâng cao chất lượng phần mềm.

Một lần nữa, nhóm xin chân thành cảm ơn thầy Từ Lãng Phiêu đã tận tình hướng dẫn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. React Documentation, https://react.dev, Testing Library Documentation
2. Spring Boot Documentation, https://spring.io/projects/spring-boot, Spring Testing Guide
3. Jest Documentation, https://jestjs.io/, JavaScript Testing Framework
4. JUnit 5 User Guide, https://junit.org/junit5/, Testing Framework for Java
5. Mockito Framework, https://site.mockito.org/, Mocking Framework for Java
6. Cypress Documentation, https://www.cypress.io/, End-to-End Testing Framework
7. Grafana k6 Documentation, https://k6.io/docs/, Performance Testing Tool
8. Test-Driven Development: By Example, Kent Beck, Addison-Wesley Professional
9. The Art of Software Testing, Glenford J. Myers, Wiley Publishing
10. OWASP Testing Guide, https://owasp.org/www-project-web-security-testing-guide/